

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 608/2020/HS-PT
Ngày 25-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Các Thẩm phán: 1. Bà Đoàn Thị Hương Giang
2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 541/2020/HSPT ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Bùi Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2020/HSST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Văn L (tên gọi khác: BL); giới tính: nam; sinh năm 1962 tại tỉnh Bến Tre; thường trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: số E ấp A1, xã B1, huyện C1, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 2/12; nghề nghiệp: bán vé số; con ông: BVH và bà: NTD; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 02 con (lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1990); tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại:

Ông Phan Thanh M, sinh năm 1976

Trú tại: số E1 ấp A2, xã B2, huyện C1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Phan Thanh M và bà NNA3 sống chung như vợ chồng tại phòng số 17, nhà trọ số E1 ấp A2, xã B2, huyện C1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị cáo Bùi Văn L có quen biết với bà A3 và những người sống trong nhà trọ của ông M. Khoảng 18 giờ 00 ngày 23/8/2019, bị cáo L điều khiển xe mô tô AirBlade biển số 54N7-YYYY đến nhà trọ số E1 ấp A2, xã B2, huyện C1 uống rượu bia ở ngoài sân cùng những người sống trong nhà trọ. Một lúc sau, ông M từ trong nhà trọ đi ra nhìn thấy bị cáo nên xảy ra cự cãi vì ông M nghĩ rằng bị cáo và bà A3 có tình cảm với nhau. Vì vậy, ông M mắng bị cáo là “Già chó!”. Lúc này, bị cáo đi đến nơi dựng xe mô tô biển số 54N7-YYYY cách chỗ bị cáo ngồi khoảng 3m, mở cốp xe lấy 01 cây dũa 03 khúc bằng kim loại cầm trên tay phải xông tới đánh 01 cái vào người ông M nhưng không trúng, cây dũa bị rớt xuống đất. Bị cáo L liền nhặt cây dũa lên cầm trên tay phải đánh tiếp 01 cái trúng chân phải ông M gây thương tích. Thấy ông M khụy chân xuống đất và la lên nên bị cáo và bà A3 đưa ông M đi cấp cứu tại Bệnh viện huyện Bình Chánh. Ngày 22/9/2019, ông M đến Công an xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh trình báo sự việc. Công an xã An Phú Tây lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 939/TgT.19 ngày 01/11/2019 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông Phan Thanh M (BL 44-46) thể hiện:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương cẳng chân phải gây gãy kín phức tạp 1/3 trên xương chày đã được điều trị bó bột cố định xương, hiện:

- + Không còn dấu vết thương tích bên ngoài.
- + Còn hình ảnh gãy xương can thẳng trực trên phim Xquang.
- + Đi đứng phải chống nạng.

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 13%.

3. Kết luận khác: Thương tích do vật tày tác động mạnh gây ra.

Ngày 16/3/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh có Công văn số 1020/CQĐT-CSHS gửi Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giải thích kết luận giám định (BL 47). Ngày 26/3/2020, Trung tâm pháp y có Công văn số 939-GT/TgT.19 (BL 48) ghi nhận:

Thương tích ghi nhận trong hồ sơ bệnh án ngày 23/8/2019 với thương tích ghi nhận trong hồ sơ bệnh án ngày 27/8/2019 là cùng một thương tích.

Do sau khi chẩn đoán xác định gãy xương ngày 23/8/2019 đương sự không được cố định xương. Sau khi về, qua quá trình vận động hay đi lại làm vùng gãy xương bị di lệch được thể hiện qua phim chụp Xquang tại Bệnh viện ngày 23/8/2019 và 27/8/2019.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Bùi Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung diễn biến nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 152/2020/HSST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bùi Văn L (BL) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 05/10/2020, bị cáo Bùi Văn L có đơn kháng cáo, nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân có trình độ học vấn thấp, đang bán vé số mưu sinh, là lao động chính trong gia đình, nuôi 02 cháu ngoại (sinh năm 2007 và năm 2015), bị hại có một phần lỗi; bị cáo cho biết bản thân là cựu chiến binh, từng tham gia chiến trường Campuchia, hiện đang điều trị bệnh tim, tiểu đường và sỏi thận...; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng như bản án sơ thẩm đã tuyên và bị hại có đơn xin bãi nại đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Văn L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm ghi nhận và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo cho biết sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng mà Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã tuyên và được bị hại có Đơn xin bãi nại. Bên cạnh đó, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo không còn làm bảo vệ nữa mà đi bán vé số để chăm sóc cho vợ (hiện sức khỏe yếu) và 02 cháu ngoại (còn đang đi học).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, nhận định bị cáo Bùi Văn L có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là cây dũa bằng kim loại, gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ tổn thương cơ thể qua giám định là 13%, thuộc điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh như đã nêu là đúng người, đúng tội. Trong vụ án này, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: vụ án xảy ra có phần lỗi của bị hại, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quốc tế tại Campuchia, là hội viên Hội Cựu chiến binh Việt Nam và sinh hoạt tại chi hội Cựu chiến binh ấp 2 xã Tân Quý Tây, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đã bồi thường số tiền mà cấp sơ thẩm đã tuyên và được bị hại làm đơn bãi nại; từ đó cho thấy bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, có thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục và cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 18 giờ 00 ngày 23/8/2019, tại nhà trọ số E1 ấp A2, xã B2, huyện C1, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Bùi Văn L đã có hành vi dùng 01 cây dũ 03 khúc bằng kim loại đánh 01 cái trúng chân phải ông Phan Thanh M gây thương tích. Qua giám định, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo Phan Thanh M về “Tội Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

[3] Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Bị cáo Bùi Văn L đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm đánh vào chân phải bị hại gây thương tích như đã nêu, thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; đã chủ động đưa bị hại đi cấp cứu; có nơi cư trú rõ ràng, từng tham gia chiến trường Campuchia, có hoàn cảnh gia đình khó khăn; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng như bản án sơ thẩm tuyên và được bị hại có Đơn xin bãi nại; ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành pháp luật tại địa phương, hiện đang có nhiều bệnh (Đơn xin bãi nại ngày 29/9/2020 của ông Phan Thanh M, được Văn phòng công chứng An Lạc chứng thực; Chứng thực bản sao Sổ tạm trú tại địa chỉ Số E ấp A1, xã B1, huyện C1, Thành phố Hồ Chí Minh với tên chủ hộ là Bùi Văn L; Đơn xin xác nhận hộ nghèo ngày 10/5/2020 và Đơn xin xác nhận ngày 02/10/2020 với nội dung Ủy ban nhân dân xã Tân Quý Tân, huyện Bình Chánh xác nhận hộ ông Bùi Văn L có hoàn cảnh gia đình khó khăn; Sao lục Quyết định số 20/QĐ-BL ngày 19/8/2016 của Bộ Tư lệnh Quân khu 9 về việc thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Chứng thực bản sao Quyết định số 01/QĐ-CCB ngày 26/6/2019 của Hội Cựu chiến binh xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh về việc kết nạp hội viên vào Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Xác nhận của Công an xã Định Trung, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre và Công an xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tại Lý lịch bị can và các Lý lịch cá nhân; Giấy xác nhận bệnh nhân BHYT và hẹn tái khám BHYT của Viện tim với chẩn đoán sau điều trị là “Td bệnh tim thiếu máu cục bộ - Td bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính – viêm dạ dày”.....). Từ đó cho thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử cũng áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại) đối với bị cáo.

Trên cơ sở các lập luận nêu trên và đề nghị của Kiểm sát viên cùng tài liệu được nộp sau khi xử sơ thẩm, đối chiếu với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xét thấy nội dung kháng cáo là có căn cứ nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, có thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ đảm bảo tính chất giáo dục và khoan hồng của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn L.

Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bùi Văn L (BL) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 (hoặc điều luật tương ứng của pháp luật về thi hành án hình sự có hiệu lực vào thời điểm thay đổi nơi cư trú).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Bị cáo không nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Thi hành án huyện Bình Chánh; (1)
- TAND huyện Bình Chánh; (1)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (24) (8).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Loan